



Máy in để bàn **RT700 / RT730**

Máy in mã vạch đáng tin cậy và thông minh dành cho nhiều ứng dụng khác nhau

Máy tính để bàn 4" đa năng tiên tiến dành cho các ứng dụng từ nhẹ đến trung bình. Với các tính năng mạnh mẽ và đáng tin cậy, RT700x là lựa chọn tốt nhất cho các ứng dụng bán lẻ và công nghiệp



Thiết kế vỏ sò hiện đại giúp dễ dàng tải nhãn



Các cổng Ethernet, USB 2.0, Nối tiếp và USB là các tính năng tiêu chuẩn mang lại thêm tính linh hoạt và sự mạnh mẽ



Công nghệ "Cảm biến kép" cho phép bạn sử dụng nhiều loại nhãn



Nút chữ "C" cải tiến giúp cho việc Căn chỉnh nhãn trở nên đơn giản và nhanh chóng

GoDEX



Specification

RT700 / RT730

Model		RT700	RT730
Phương pháp in		Truyền nhiệt / Nhiệt trực tiếp	
Độ phân giải		203 dpi (8 chấm / mm)	300 dpi (12 chấm / mm)
Tốc độ in		Up to 5 IPS (127 mm/s)	4 IPS (102 mm/s)
Chiều rộng bản in		4,25" (108 mm)	4,16" (105,7 mm)
Độ dài bản in		Tối thiểu. 0,16 " (4 mm) **; Tối đa 68 " (1727 mm)	Tối thiểu. 0,16" (4 mm) **; Tối đa 30" (762 mm)
Bộ vi xử lý		32 Bit RISC CPU	
Bộ nhớ	Flash	8 MB Flash (4 MB sử dụng lưu trữ)	
	SDRAM	16MB	
Loại cảm biến		Cảm biến phản xạ có thể điều chỉnh (phạm vi điều chỉnh toàn bộ chiều rộng) Cảm biến truyền cố định và được căn giữa	
Decal mã vạch	Các loại:	Dạng liên tục, nhãn khoảng cách, cảm biến dấu đen và đục lỗ, chiều dài nhãn được đặt bằng cảm biến tự động hoặc lập trình	
	Chiều rộng	0,79" (25,4 mm) Min. – 4,64" (118 mm) Max	
	Độ dày	0,003" (0,076 mm) Min. – 0,01" (0,25 mm) Max.	
	Đường kính cuộn decal	Max. 5" (127 mm)	
	Đường kính lõi	1" & 1,5" (25,4 mm & 38,1 mm)	
Ruy băng mực	Các loại	Wax, wax/resin, resin	
	Đường kính cuộn băng	2,67" (68 mm)	
	Đường kính lõi	1" (25,4 mm)	
	Chiều dài	981' (300 m)	
	Chiều rộng	1,18" Min. - 4,33" (30 mm - 110 mm) Max.	
Ngôn ngữ máy in		Tự động chuyển ngôn ngữ EZPL, GEPL, GZPL, GDPL	
Phần mềm	Phần mềm thiết kế nhãn	GoLabel (chỉ dành cho máy có ngôn ngữ EZPL)	
	Driver	Vista, Windows 7, Windows 8 & 8.1, Windows 10, Windows Server 2008 R2, 2012, 2012 R2, 2016, 2019, MAC, Linux	
	SDK	Win CE, .NET, Windows Vista, Windows 7, Windows 8 & 8.1, Windows 10, Android, Mac, iOS	
Phòng chữ tích hợp	Phòng Bitmap	6, 8, 10, 12, 14, 18, 24, 30, 16X26 and OCR A & B	
		Phòng chữ bitmap có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
		Phòng chữ bitmap có thể mở rộng 8 lần theo hướng ngang và dọc	
Phòng chữ tải xuống	Phòng TTF	Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
	Phòng Bitmap	Có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
	Phòng Asian	0°, 90°, 180°, 270° rotatable and 8 times expandable in horizontal and vertical directions	
	Phòng TTF	Phòng TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
Mã vạch	Mã vạch 1D	China Postal Code, Codabar, Code 11, Code 32, Code 39, Code 93, Code 128 (subset A, B, C), EAN-8/EAN-13 (with 2 & 5 digits extension), EAN 128, FIM, German Post Code, GS1 DataBar, HIBC, Industrial 2 of 5, Interleaved 2-of-5 (1 2 of 5), Interleaved 2-of-5 with Shipping Bearer Bars, ISBT-128, ITF 14, Japanese Postnet, Logmars, MSI, Postnet, Plessey, Planet 11 & 13 digit, RPS 128, Standard 2 of 5, Telepen, Matrix 2 of 5, UPC-A/UPC-E (with 2 or 5 digit extension), UCC/EAN-128 K-Mart and Random Weight	
	Mã vạch 2D	Aztec code, Code 49, Codablock F, Datamatrix code, MaxiCode, Micro PDF417, Micro QR code, PDF417, QR code, TLC 39, GS1 Composite	
Bộ mã		CODEPAGE 437, 737, 850, 851, 852, 855, 857, 860, 861, 862, 863, 865, 866, 869, WINDOWS 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1257 Unicode UTF8 · UTF16BE · UTF16LE	
Đồ họa		Các loại tệp đồ họa tích hợp là BMP và PCX, các định dạng đồ họa khác có thể tải xuống từ phần mềm	
Cổng kết nối		USB Device (B-Type)	
		Serial port: RS-232 (DB-9)	
		IEEE 802.3 10/100Base-Tx Ethernet port (RJ-45)	
Bảng điều khiển		Hai đèn LED hai màu (Sẵn sàng & Tĩnh trạng)	
		Phím điều chỉnh: FEED	
		Nút điều khiển	
Điện năng yêu cầu		Tự động chuyển 100-240VAC, 50-60Hz	
Đồng hồ thời gian thực		Tiêu chuẩn	
Môi trường	Nhiệt độ hoạt động	41°F to 104°F (5°C to 40°C)	
	Nhiệt độ bảo quản	-4°F to 122°F (-20°C to 50°C)	
Độ ẩm	Hoạt động	30-85%, không ngưng tụ	
	Bảo quản	10-90%, không ngưng tụ	
Chứng nhận		CE(EMC) · FCC Class A · CB · cUL · EAC · KCC · BIS · CCC	
Kích thước	Chiều dài	11,0" (280 mm)	
	Chiều cao	7,3" (186 mm)	
	Chiều rộng	8,3" (210 mm)	
Khối lượng		5.29 lbs (2.4 Kg), Không bao gồm vật tư tiêu hao	
Tùy chọn thêm		Dao cắt tự động	
		Máy bóc tem nhãn tự động	
		Giá đỡ cuộn tem nhãn bên ngoài, đường kính tối đa 10" (250mm).	
		Máy cuộn decal tự động	

** Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Tất cả các tên công ty và/hoặc tên sản phẩm đều là nhãn hiệu và/hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.

Việc tuân thủ thông số về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa có thể phụ thuộc vào sự khác nhau về chất liệu không tiêu chuẩn như: loại nhãn, độ dày, khoảng cách, cấu trúc lót, v.v. GoDEX vui lòng kiểm tra các chất liệu không tiêu chuẩn về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa.